TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/HNGĐ-ST
Ngày 16-8-2024
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Trung Nghĩa

Bà Nguyễn Huỳnh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Hoàng Khang, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58A/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1996 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Đ, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn R, sinh năm 1990 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/02/2024, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Đinh Thị T trình bày:

Chị và anh Trần Văn R tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 22/7/2022 tại UBND xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Thời gian đầu, chị và anh R chung sống rất hạnh phúc. Nhưng một thời gian sau thì chị và anh R phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong lối sống, tính cách, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Do đó, giữa chị với anh R đã sống ly thân từ tháng 6/2023 cho đến nay.

Trong thời gian chung sống, chị và anh R có 02 người con chung tên: Đinh Ngọc T1 (Giới tính: Nữ), sinh ngày 12/5/2020 và Trần Thanh H (Giới tính: Nam), sinh ngày 05/6/2022. Hiện cháu T1 và cháu H đang sống chung với chị.

Về tài sản chung: Chị với anh R tự thỏa thuận. Về nợ chung: không có.

Nay nhận thấy hạnh phúc gia đình tan vỡ, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không thành nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Được ly hôn với anh Trần Văn R.

- Về con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1 và cháu H cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Chị với anh R tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 10/8/2024, bị đơn anh Trần Văn R trình bày:

Về mối quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Đinh Thị T.

Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đinh Thị T.

- Về con chung: Anh đồng ý giao cháu Đinh Ngọc T1 (Giới tính: Nữ), sinh ngày 12/5/2020 và Trần Thanh H (Giới tính: Nam), sinh ngày 05/6/2022 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu T1, cháu H đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi cháu T1 và cháu H thì anh không phải cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Anh với chị T tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào đơn khởi kiện, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn có địa chỉ tại ấp C, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Kể từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" là đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn chị Đinh Thị T và bị đơn anh Trần Văn R có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định của pháp luật.

[4] Về nội dung vụ án: Xét đơn yêu cầu về việc xin ly hôn của chị Đinh Thị T đối với anh Trần Văn R, Hội đồng xét xử xét thấy: Về quan hệ hôn nhân của chị T và anh R không vi phạm các điều kiện kết hôn và sau khi sống chung với nhau hai người có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị T với anh R phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, thiếu quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, chị T và anh R đã sống ly thân từ tháng 6/2023 cho đến nay. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị T và anh R đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho hai người được ly hôn với nhau. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T với anh R.

[5] Về con chung: Cháu Đinh Ngọc T1 (Giới tính: Nữ), sinh ngày 12/5/2020 và Trần Thanh H (Giới tính: Nam), sinh ngày 05/6/2022. Hiện nay cháu T1, cháu H đang sống chung với chị T, cho nên cần tiếp tục giao cháu T1, cháu H cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu T1, cháu H đủ 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, giáo dục con chung cho anh R, không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi cháu T1, cháu H: chị T không yêu cầu anh R cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Chị Đinh Thị T và anh Trần Văn R mỗi người phải chịu số tiền 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5, khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị T với anh Trần Văn R.

2. Về con chung: Chị Đinh Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên: Đinh Ngọc T1 (Giới tính: Nữ), sinh ngày 12/5/2020 và Trần Thanh H (Giới tính: Nam), sinh ngày 05/6/2022 cho đến khi cháu T1, cháu H đủ 18 tuổi. Dành

quyền thăm nom, giáo dục con cho anh R, không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh R cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị T và anh Trần Văn R mỗi người phải chịu số tiền là 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu. Tuy nhiên, đối với chị T được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003115, ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu. Như vậy, chị T được nhận lại số tiền còn dư là 225.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Hiệp, TX.Vĩnh Châu;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Văn Đua